

CÔNG TY TNHH WOO REE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH WOO REE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WOO REE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: WOO REE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109645398

3. Ngày thành lập: 24/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 33, nhà liền kề 11A, khu đô thị Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978987793

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý du lịch	7911
2.	Điều hành tua du lịch	7912
3.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
5.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
6.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
7.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
8.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
10.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
11.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
12.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
15.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
20.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
21.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
23.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
25.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Trừ kinh doanh các lĩnh vực tem, súng đạn, tiền kim khí, vàng miếng	4773
26.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
28.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
30.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
31.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
32.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
33.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
34.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
39.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
40.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
42.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
43.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
44.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
46.	Bán mô tô, xe máy	4541
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
49.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
50.	Bán buôn thực phẩm	4632
51.	Bán buôn đồ uống	4633
52.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
53.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
55.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
59.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
60.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
61.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
62.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
65.	Bốc xếp hàng hóa	5224
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
68.	Dịch vụ đóng gói	8292
69.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
70.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

6. Vốn điều lệ: 115.750.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VI TƯỜNG ANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 25/05/1995 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 013304319

Ngày cấp: 30/05/2010 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú: đường Thọ Am, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 33, nhà liền kề 11A, khu đô thị Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: JUNG HYUN ILL

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc điều hành

Sinh ngày: 08/11/1966

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M73234723

Ngày cấp: 20/03/2018

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: Số 9-6, Shincon-ro 12, Mapo-gu- Seoul, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: Số 33, nhà liền kề 11A, khu đô thị Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội